

Bản án số: 68/2022/LĐ-PT

Ngày: 24-01-2022

V/v Tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Liên Minh

Bà Lê Thị Hoàng Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29 tháng 12 năm 2021 và ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại phòng  
xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án  
lao động thụ lý số 23/2021/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh  
chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 21/2021/LĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021  
của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4980/2021/QĐPT-LĐ  
ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Trần Lê Uyên D**, sinh năm 1976. Trú tại: Phường H, quận  
K, thành phố N. (có mặt)

**- Bị đơn:** **Công ty C**. Trụ sở: Phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị V** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Đỗ Đăng Hồng T** hoặc/và ông **Vi  
Văn T1**. Cùng địa chỉ liên lạc: Đường G, Khu phố X, phường E, thành phố Z,  
Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 9/3/2021). (ông T1 có mặt,  
ông T vắng mặt).

**- Người kháng cáo:** bà **Trần Lê Uyên D**, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày có nội  
dung thống nhất như sau: Ngày 01/9/2018, bà Trần Lê Uyên D chính thức vào làm

việc tại Công ty C (sau đây gọi tắt là Công ty), vị trí công việc: quản lý, mức lương cơ bản 15.000.000 đồng/tháng (*Mười lăm triệu đồng*), địa điểm làm việc tại số 12 I, phường L, Quận M. Quan hệ lao động được các bên thỏa thuận bằng lời nói, không giao kết hợp đồng bằng văn bản. Ngày 01/12/2019, bà D có đơn xin nghỉ việc. Ngày 09/12/2019, Công ty ban hành Quyết định điều động nhân sự đối với bà D đến làm việc tại 209 O, Phường Q, quận P. Ngày 11/12/2021, Công ty ban hành Quyết định giải quyết thôi việc đối với bà D. Trong thời gian bà D làm việc tại Công ty thì Công ty không tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN cho bà D.

- *Về yêu cầu khởi kiện, quan điểm, ý kiến của nguyên đơn:* Quá trình làm việc bà D đã nhiều lần yêu cầu Công ty ký kết hợp đồng lao động và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp nhưng Công ty không thực hiện. Mặc dù không ký hợp đồng lao động, nhưng thời gian thực tế bà làm việc tại Công ty tính đến ngày 09/12/2019 là 15 tháng, nên hợp đồng giữa bà và Công ty được xem là hợp đồng không xác định thời hạn. Ngày 01/12/2019, do bận việc gia đình nên bà D có nộp đơn xin thôi việc từ ngày 12/12/2019. Đến ngày 09/12/2019, Công ty ban hành quyết định về việc điều động nhân sự, cụ thể điều động bà về làm việc tại địa chỉ số 209 O, Phường Q, quận P. Theo nguyên đơn, việc điều động nhân sự không báo trước trước 03 ngày làm việc là trái với quy định pháp luật nên bà không đồng ý. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau: Nhận bà trở lại làm việc và phải trả lại tiền lương trong những không được làm việc (tạm tính từ ngày 09/12/2019 đến ngày 25/12/2019), cụ thể số tiền là:  $(15.000.000đ : 24 \text{ ngày}) \times 15 \text{ ngày} = 9.375.000$  đồng; cộng với hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, cụ thể số tiền là: 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền trên là: 39.375.000 đồng. Trường hợp Công ty không muốn nhận bà lại làm việc thì phải bồi thường thêm 02 tháng tiền lương, số tiền là: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ ngày 01/9/2018 tới ngày 09/12/2019 và thực hiện đóng BHXH bổ sung, thực hiện chốt sổ BHXH, trả lại sổ BHXH trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà D lại làm việc. Bồi thường cho bà 03 tháng tiền lương trợ cấp thất nghiệp do hành vi vi phạm pháp luật BHXH dẫn đến việc bà D không được nhận trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật với số tiền 27.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/01/2020 bà D bổ sung thêm những yêu cầu sau: Buộc Công ty phải thanh toán 0.3% tiền hoa hồng tạm tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 09/12/2019 trên tổng doanh thu (321.152.000 đồng) tại cơ sở 12 I, Quận M cụ thể số tiền là 963.456 đồng và trả lại cho bà D số tiền đã ký quỹ, đồng phục với số tiền 11.000.000 đồng.

- *Ý kiến và quan điểm của bị đơn:* Công ty xác định thời gian bà D bắt đầu làm việc tại Công ty là ngày 01/9/2018 nhưng 05 tháng đầu là học nghề và thử việc. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty chỉ đồng ý trả cho bà D tiền hoa hồng là 963.456 đồng và tiền ký quỹ trang phục là 11.000.000 đồng, tổng cộng 11.963.456 đồng, đối với các yêu cầu còn lại của nguyên đơn, Công ty không đồng ý do bà D đã có đơn xin nghỉ việc nên Công ty không có chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

- Tại phiên tòa, phía nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể trước đây yêu cầu Công ty trả tiền lương trong những ngày bà D không được làm việc tính từ ngày 09/12/2019 đến ngày 25/12/2019, số tiền là 9.375.000 đồng. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu trả tiền lương từ ngày 09/12/2019 đến ngày 12/12/2019 (ngày Công ty ban hành Quyết định thôi việc) là 03 ngày, tương đương số tiền 1.875.000 đồng và giữ nguyên các yêu cầu còn lại.

Phía bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 11.963.456 đồng mà không yêu cầu điều kiện gì khác.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 21/2021/LĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 36, Điều 41 Bộ luật lao động;

Căn cứ vào Điều 43, Điều 49 Luật việc làm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Lê Uyên D buộc Công ty C thanh toán cho bà D gồm những khoản sau: Trả tiền hoa hồng, tiền ký quỹ, đồng phục là 11.963.456 đồng (Mười một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng); Trả tiền lương là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Bồi thường 03 tháng tiền lương trợ cấp thất nghiệp số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Tổng cộng là: 40.838.456 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng)

- Công ty C phải thực hiện việc khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/9/2018 đến ngày 09/12/2019, trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trần Lê Uyên D.

Kể từ ngày 16/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, Công ty C còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty C nhận bà Trần Lê Uyên D trở lại làm việc và trả số tiền 60.000.000 đồng gồm trả 02 tháng tiền lương là 30.000.000 đồng và bồi thường 02 tháng tiền lương.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty C phải chịu án phí là 1.225.154 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn một trăm năm mươi bốn đồng). Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Lê Uyên D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0029474 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 4 năm 2021, nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D có đơn kháng cáo về việc: Không đồng ý với nhận định của Tòa sơ thẩm cho rằng: Công ty C ban hành quyết định cho thôi việc ngày 11/12/2019 là sự thỏa thuận nghỉ việc ngày 01/12/2019 giữa các bên. Đây là hành vi chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật của bị đơn chứ không phải xuất phát từ sự tự nguyện.

Tại đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo (nộp cùng ngày) nguyên đơn xác định: kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm; buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại công ty làm việc theo thỏa thuận về lao động đã ký và trả số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm: trả 2 tháng tiền lương (30.000.000 đồng) và bồi thường 2 tháng tiền lương (30.000.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút lại phần kháng cáo về việc: không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc theo thỏa thuận về việc làm, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền bồi thường do chấm dứt việc làm 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với kháng cáo như đã trình bày của nguyên đơn vì cho rằng Tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ; đơn kháng cáo của bị đơn nộp quá hạn luật định nên đã được giải quyết theo quyết định số 33/2021/QĐ-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bảo đảm đúng thời hạn xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu kháng cáo về việc không yêu cầu bị đơn phải nhận trở lại làm việc theo thỏa thuận về lao động; cần đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này. Đối với 02 yêu cầu kháng cáo còn lại gồm trả 2 tháng tiền lương (30.000.000 đồng) và bồi thường 2 tháng tiền lương (30.000.000 đồng) do việc đơn phương chấm dứt việc làm không đúng pháp luật. Thấy rằng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D được làm trong thời hạn luật định, thay đổi yêu cầu kháng cáo không trái quy định là phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; bà D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D đã tự nguyện rút lại một phần yêu cầu kháng cáo về nội dung: không yêu cầu bị đơn Công ty C phải nhận trở lại làm việc theo thỏa thuận về lao động đã thực hiện và giữ nguyên hai nội dung kháng cáo còn lại.

Xét, việc rút lại một phần yêu cầu kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, thể hiện đúng ý chí của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đã được rút.

Xem xét 02 yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc:

- Trả 02 tháng tiền lương theo thỏa thuận về lao động, số tiền là 30.000.000 đồng.
- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt việc làm, số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 60.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bà Trần Lê Uyên D vào làm việc tại Công ty C từ ngày 01/9/2018 với công việc là quản lý; tiền lương cơ bản là 15.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận về việc làm giữa các bên chỉ thể hiện qua lời nói, không được lập thành văn bản. Quá trình làm việc kéo dài đến ngày 01/12/2019 thì bà D có đơn xin nghỉ việc tại công ty tính từ ngày 09/12/2019. Mặt khác, dù có thông tin này nhưng vào ngày 9/12/2019 giám đốc công ty lại ban hành quyết định nội bộ về việc điều động nhân sự cử bà Trần Lê Uyên D đến làm việc tại địa chỉ số 209 O, Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bà D không chấp nhận phương án điều chuyển này nên vào ngày 12/12/2019, Công ty C đã ban hành quyết định cho thôi việc đối với nguyên đơn.

Giải quyết quyền lợi về lao động theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại trang thứ 5 (dòng 13 từ trên xuống), bản án sơ thẩm có nhận định: Vào ngày 01/12/2019 bà Trần Lê Uyên D có đơn xin thôi việc gửi đến công ty, thời gian nghỉ việc tính từ ngày 9/12/2019, điều này thể hiện ý chí của nguyên đơn muốn chấm dứt việc làm tại đơn vị của bị đơn vào thời điểm này, sau khi bà D không chấp hành việc điều động, vào ngày 12/12/2019 Công ty C đã ban hành quyết định chấm dứt việc làm đối với bà D, việc chấm dứt quan hệ về lao động này là phù hợp với ý chí của các bên tham gia quan hệ lao động và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012, vì thế không có cơ sở pháp lý để xác định bị đơn đã đơn phương chấm dứt thỏa thuận về lao động đối với nguyên đơn, việc bà Trần Lê Uyên D kháng cáo yêu cầu Công ty C phải bồi thường thiệt hại bao gồm 02 tháng tiền lương do mất việc và trả tiền lương của 02 tháng làm việc với tổng số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng là không có cơ

sở pháp lý để chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Tại điểm 2 phần 1 Quyết định của bản án sơ thẩm có ghi: Công ty C phải thực hiện việc khai và đóng bổ sung BHXH, chốt sổ BHXH từ ngày 01/9/2018 đến ngày 09/12/2019, trả sổ BHXH cho bà Trần Lê Uyên D là chưa chính xác, lẽ ra phần này cả người sử dụng lao động và người lao động phải trích tỷ lệ phần trăm theo mức lương (trả và nhận) theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội để cùng thực hiện nộp cho cơ quan BHXH tại địa phương để được hưởng quyền lợi; lẽ ra phải sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy nội dung trên được giữ nguyên nhưng cấp sơ thẩm cần phải lưu ý, rút kinh nghiệm.

Án phí lao động phúc thẩm: nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D được miễn nộp, bị đơn Công ty C không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 36; Điều 41 Bộ luật Lao động;

Áp dụng Điều 43, Điều 49 Luật Việc làm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I/ Đơn kháng cáo, yêu cầu kháng cáo bổ sung của nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D được thực hiện trong thời gian luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

II/ Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn tại phiên tòa. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc: Buộc Công ty C phải nhận bà Trần Lê Uyên D trở lại làm việc theo thỏa thuận về lao động đã được xác lập.

III/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D về việc buộc bị đơn Công ty C phải trả 2 tháng tiền lương do mất việc làm là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và bồi thường 2 tháng tiền lương là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Tổng cộng hai khoản là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Phản quyết định của bản án lao động sơ thẩm số 21/2021/LĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được giữ nguyên như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Lê Uyên D buộc Công ty C thanh toán cho bà D gồm những khoản sau: Trả tiền hoa hồng,

tiền ký quỹ, đồng phục là 11.963.456 đồng (Mười một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng); Trả tiền lương là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Bồi thường 03 tháng tiền lương trợ cấp thất nghiệp số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Tổng cộng là: 40.838.456 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng)

- Công ty C phải thực hiện việc khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/9/2018 đến ngày 09/12/2019, trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trần Lê Uyên D.

Kể từ ngày 16/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, Công ty C còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty C phải chịu án phí là 1.225.154 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn một trăm năm mươi bốn đồng). Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Lê Uyên D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0029474 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Trần Lê Uyên D được miễn nộp, bị đơn Công ty C không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Giang**